

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 286/2020/TLST - HNGĐ ngày 08tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1979;

HKTT: tổ A, phường ĐQ, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Phạm Đình Th, sinh năm 1977;

HKTT: xóm HT, xã CN, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang cải tạo tại Đội A, phân trại số c, TGPS 4, Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Phạm Đình Th .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1)Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Phạm Đình Thắng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Không có.

2.3) Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

2.4) Về án phí:Chị Trần Thị B tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ

vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002962 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả chị Trần Thị B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND Xã CN, TPTN, TN;
- UBND phường ĐQ, TPTN;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền